TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Hữu Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt: Ngân hàng S1);

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà D: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1982; chức vụ: Trưởng phòng G-Chi nhánh L; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023).

Người đại diện hợp pháp của ông H: Bà Tô Thị Thanh T, sinh năm 1987; chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ Phòng G-Chi nhánh L; là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 23/5/2024).

Địa chỉ liên hệ: Số I Hương lộ F, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Mai H1, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Số G Quốc lộ A, khu phố B, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

(Bà T và bà H1 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt: Ngân hàng S1) do bà Tô Thị Thanh T đại diện trình bày:

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2021, bà Đặng Thị Mai H1 có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng S1 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để vay số tiền

25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận: 2,6%/năm; lãi suất quá hạn: 4,15%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trong hợp đồng quy định như sau: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp tín dụng, bà H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 25.000.000 đồng.

Từ ngày 15/6/2022 cho đến nay, bà H1 đã không thanh toán các khoản nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ vào Điều 21 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H1 chỉ thanh toán 02 lần với tổng số tiền 1.100.000 đồng vày ngày 18/7/2023 và ngày 25/12/2023; sau đó, bà H1 không thanh toán nợ còn lại cho Ngân hàng. Do bà H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ bà bà H1 còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/8/2022.

Tính đến ngày 10/4/2024, bà H1 còn nợ các khoản gồm: nợ gốc 28.657.014 đồng, nợ lãi quá hạn 23.048.642 đồng, tổng cộng là 51.705.656 đồng.

Do bà Đặng Thị Mai H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng S1 toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử bao gồm nợ gốc 28.657.014 đồng, nợ lãi trong hạn 17.328.759 đồng, nợ lãi quá hạn 8.664.379 đồng, tổng cộng 54.650.152 đồng đồng thời yêu cầu bà H1 phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Đặng Thị Mai H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án dân sự có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ đầy đủ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng nên Tòa án thụ lý xét xử theo thủ tục rút gọn là đúng quy định theo Điều 316, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Phạm Ngọc Â đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Ngân hàng S1 cung cấp có đủ cơ sở xác định giữa bà Đặng Thị Mai H1 và Ngân hàng S1 có xác lập quan hệ vay tài sản theo theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/3/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của bà H1 sang nợ quá hạn từ ngày 15/8/2022. Theo đó, tính đến ngày xét xử, bà H1 còn nợ số tiền gốc là 28.657.014 đồng, nợ lãi trong hạn 17.328.759 đồng, nợ lãi quá hạn 8.664.379 đồng, tổng cộng 54.650.152 đồng. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng S1 có đơn khởi kiện tranh chấp đối với bà Đặng Thị Mai H1 có địa chỉ cư trú tại Phường D, thành phố T, tỉnh Long An về yêu cầu trả số nợ đã vay còn thiếu trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về tố tụng: Sau khi xem xét đơn khởi kiện, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ đầy đủ, các đương sự đều có địa chỉ cư trú, trụ sở rõ ràng và không có đương sự ở nước ngoài, đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Căn cứ theo Điều 316, Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bà H1 đã cung cấp địa chỉ cư trú của bà H1 trong Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là Số nhà G Quốc lộ A, khu phố B, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An. Theo kết quả xác minh cư trú của Công an P, thành phố T cung cấp cho Toà án xác định bà H1 có đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên nhưng không có sinh sống tại địa phương và đã bán nhà từ năm 2021 đến nay, hiện nay đi đâu làm gì không rõ. Ngân hàng cũng không được bà H1 thông báo địa chỉ cư trú mới của bà H1. Căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự, Toà án xác định bà H1 cố tình giấu địa chỉ và căn cứ địa chỉ cư trú cuối cùng của bà H1 để thụ lý xét xử. Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H1 theo hình thức niêm yết tại địa chỉ cư trú nêu trên nhưng bà H1 vắng mặt không lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gửi đến Tòa án. Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 về việc buộc bà Đặng Thị Mai H1 trả số tiền vay còn nợ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, thấy rằng:

[5] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa bà Đặng Thị Mai H1 với Ngân hàng S1 và phê duyệt của Ngân hàng S1 thể hiện bà H1 có vay của Ngân hàng S1 số tiền 25.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất thỏa thuận: 2,6%/năm. Phương thức thanh toán trong hợp đồng quy định như sau: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

[6] Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà H1 đã không thực hiện đúng cam kết nên Ngân hàng S1 đã chuyển khoản vay của bà H1 sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/8/2022. Tính đến ngày xét xử, số nợ gốc là 28.657.014 đồng, nợ lãi trong hạn 17.328.759 đồng, nợ lãi quá hạn 8.664.379 đồng, tổng cộng 54.650.152 đồng.

[7] Việc bị đơn bà Đặng Thị Mai H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Ngân hàng S1 đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H1 vẫn không thực hiện việc trả nợ vay đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S1.

[8] Như vậy, từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định bà H1 có vay và còn nợ Ngân hàng S1 số tiền nợ gốc tính đến ngày 28/6/2024 là 28.657.014 đồng, nợ lãi trong hạn 17.328.759 đồng, nợ lãi quá hạn 8.664.379 đồng, tổng cộng 54.650.152 đồng.

[9] Do bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng vay tài sản nên căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng buộc bà H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền 54.650.152 đồng đồng thời bà H1 còn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S1.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn bà Đặng Thị Mai H1 phải chịu 1.366.253 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 316, 317, 320 và 322 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Đặng Thị Mai H1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Đặng Thị Mai H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gồm: gốc là 28.657.014 đồng, lãi trong hạn là 17.328.759 đồng, lãi quá hạn là 8.664.379 đồng, tổng cộng 54.650.152 đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sợ sơ thẩm: Bà Đặng Thị Mai H1 phải chịu 1.366.253 đồng đồng sung ngân sách Nhà nước; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.293.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001686 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn